

Phẩm 74: KHÔNG TƯƠNG (1)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều dùng không tánh là tự tánh thì vì những nghĩa gì mà các Đại Bồ-tát muốn lợi ích, an lạc hữu tình, cầu hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, do tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh nên các Đại Bồ-tát muốn làm lợi ích an lạc hữu tình. Vì sao vậy? Các loài hữu tình có đủ đoạn kiến, thường kiến, trụ nơi có sở đắc, khó có thể điều phục ngu si điên đảo, khó có thể giải thoát.

Thiện Hiện, nên biết người trụ nơi có sở đắc do tướng có sở đắc nên không chứng đắc, không hiện quán, cũng không có quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, nếu người có sở đắc thì không chứng đắc, không hiện quán, cũng không có quả vị Giác ngộ cao tột, còn người không có sở đắc thì có chứng đắc, có hiện quán và có quả vị Giác ngộ cao tột không?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, nếu không có sở đắc thì tức là chứng đắc, tức là hiện quán, tức là quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao vậy? Vì nó không phá hoại pháp giới tướng.

Thiện Hiện nên biết, nếu có người ở trong pháp vô sở đắc này muốn có sở đắc, muốn được hiện quán, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì nên biết người ấy muốn phá hoại pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, nếu người có sở đắc không chứng đắc, không hiện quán, cũng không có quả vị Giác ngộ cao tột còn người không có sở đắc tức là chứng đắc, tức là hiện quán, tức là quả vị Giác ngộ cao tột, ở trong vô sở đắc không chứng đắc, không hiện quán, cũng không có quả vị Giác ngộ cao tột thì các Đại Bồ-tát làm sao có được Sơ địa cho đến Thập địa, làm sao có được Vô sinh pháp nhẫn, làm sao có được quả báo thân thông, làm sao có được quả báo của Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm sao an trụ quả báo

của sinh pháp, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, cúng dường các phẩm vật vi diệu cho các Đức Phật, thu được căn lành cho đến quả vị Giác ngộ cao tột mà quả báo vẫn chưa hết, lần lượt cho đến sau khi nhập Niết-bàn xá-lợi của Phật và các đệ tử vẫn được cung kính cúng dường, lúc bấy giờ thế lực căn lành mới cùng tận.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, do tất cả pháp vô sở đắc nên các Đại Bồ-tát có được Sơ địa cho đến Thập địa, chính vì lẽ ấy nên có được Vô sinh pháp nhẫn, chính vì lẽ ấy nên có được quả báo của thần thông, chính vì lẽ ấy nên có được quả báo của việc Bố thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, chính vì lẽ ấy nên được an trụ quả báo của sinh pháp, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, cúng dường các phẩm vật vi diệu cho các Đức Phật, thu được căn lành cho đến khi đạt được quả vị Giác ngộ cao tột mà quả báo vẫn chưa hết, lần lượt cho đến sau khi nhập Niết-bàn xá-lợi của Phật và các đệ tử vẫn được cung kính cúng dường, bấy giờ thế lực căn lành mới cùng tận.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều vô sở đắc thì Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và các thần thông có gì sai khác?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, pháp vô sở đắc là sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bố thí... và các thần thông đều không khác nhau nhưng vì muốn giúp cho người có sở đắc kia lìa bỏ các sự đắm nhiễm, ta mới phương tiện giảng nói sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bố thí... và các thần thông có tướng sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì lý do gì mà người không có sở đắc nói pháp sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bố thí... và các thần thông không có sai khác?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát không trụ vào việc Bố thí, không trụ vào người thí, không

trụ vào người nhận, không trụ vào nơi bố thí, không trụ vào quả báo của việc bố thí để thực hành bố thí; không trụ vào Tịnh giới mà hộ trì tịnh giới; không trụ vào An nhẫn mà tu an nhẫn; không trụ vào Tinh tấn mà siêng năng tinh tấn; không trụ vào Tĩnh lự mà nhập vào các thiền định; không trụ vào Bát-nhã mà sinh Bát-nhã; không trụ vào thần thông mà sinh thần thông; không trụ vào bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo mà tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; không trụ vào ba pháp môn giải thoát mà tu ba pháp môn giải thoát; không trụ vào bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; không trụ tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ mà tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; không trụ Bồ-tát địa mà tu Bồ-tát địa; không trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; không trụ năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; không trụ mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà tu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không trụ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không trụ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; không trụ vào hữu tình mà đem lại sự thành tựu cho hữu tình, không trụ vào cõi Phật mà trang nghiêm cõi Phật; không trụ vào tất cả pháp Phật mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô sở đắc. Đại Bồ-tát nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô sở đắc thì tất cả ác ma và quyến thuộc của ác ma đều không thể phá hoại.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát phải làm thế nào để nhất tâm hiện khởi thì có thể nắm giữ sáu pháp Ba-la-mật-đa, cũng có thể nắm giữ bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng có thể nắm giữ ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề; cũng có thể nắm giữ ba pháp môn giải thoát; cũng có thể nắm giữ tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; cũng có thể nắm giữ tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa;

cũng có thể nắm giữ năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể nắm giữ mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể nắm giữ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể nắm giữ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng có thể nắm giữ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, lúc Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu pháp tu Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa nắm giữ thì mới được viên mãn, như vậy cho đến pháp tu ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa nắm giữ thì mới được viên mãn.

Như vậy, Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nhất tâm hiện khởi thì có thể hộ trì sáu pháp Ba-la-mật-đa như vậy cho đến cũng có thể hộ trì ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát có làm việc gì đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì nên xa lìa cho nên nhất tâm hiện khởi liền có thể hộ trì sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, lúc các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, pháp tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì nên xa lìa hai tướng, như vậy cho đến pháp tu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ cũng được Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì nên xa lìa hai tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát tuy tu thực hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không có hai tướng như vậy cho đến tu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ mà không có hai tướng?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, lúc các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì muốn viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa nên ở trong Bồ thí ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát hộ trì tất cả Ba-la-mật-đa cho đến ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ để thực hành bồ thí và nhờ đó nên không có hai tướng. Như vậy cho đến vì muốn viên mãn tám mươi vẻ đẹp nên ở trong tám mươi vẻ đẹp hộ hộ trì tất cả Ba-la-mật-đa cho đến ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp để tu tám mươi vẻ đẹp và do đó mà không có hai tướng.

Lại nữa Thiện Hiện, do các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên nếu thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa thì trụ tâm vô lậu mà thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa, nếu thực hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thì trụ ở tâm vô lậu mà thực hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, do đó tuy thực hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không có hai tướng. Như vậy cho đến nếu tu ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ thì trụ vào tâm vô lậu ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, nếu tu tám mươi vẻ đẹp thì trụ vào tâm vô lậu mà tu tám mươi vẻ đẹp. Vì vậy tuy tu ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp nhưng vị ấy không có hai tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên lúc thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa thì trụ ở tâm vô lậu mà thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa, như vậy cho đến tám mươi vẻ đẹp thì trụ vào tâm vô lậu mà tu tám mươi vẻ đẹp?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào dùng tâm lìa tướng, không thấy các tướng để thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa, có nghĩa là không thấy ai có thể thực hành bồ thí, bồ thí vật gì mà cho ai, ai nhận vật thí này, vì sao thực hành bồ thí. Vị ấy vì trụ vào tâm vô lậu, ly tướng, lìa tham ái, lìa bồn sển mà thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa. Khi đó, vị ấy không thấy nơi thực hành bồ thí, cũng không thấy tâm vô lậu này cho đến không thấy tất cả Phật pháp. Đại Bồ-tát này trụ vào tâm vô lậu mà thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến lúc mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào dùng tâm lìa tướng không thấy các

tướng mà tu tám mươi vẻ đẹp, nghĩa là không thấy ai là người tu tám mươi vẻ đẹp, tu tám mươi vẻ đẹp với ai, vì việc gì mà tu tám mươi vẻ đẹp, làm sao để tu tám mươi vẻ đẹp. Khi vị ấy trụ vào tâm vô lậu, lia tướng này, không nhiễm, không đắm để tu tám mươi vẻ đẹp, thì không thấy chỗ tu tám mươi vẻ đẹp cũng không thấy tâm vô lậu này cho đến không thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Đại Bồ-tát này trụ vào tâm vô lậu để thực hành tám mươi vẻ đẹp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp không có tướng, không có tạo tác, Đại Bồ-tát làm sao có thể viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, như vậy cho đến làm sao có thể viên mãn ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát có thể dùng tâm vô lậu để thực hành bố thí, tùy theo nhu cầu của các hữu tình, vị ấy đều bố thí đầy đủ. Nếu có người cần đầu, mắt, tủy não, da thịt, tay, chân, gân, xương, thân mạng ở bên trong vị ấy cũng đều bố thí, nếu có người cần quốc thành, vợ con, thân thuộc yêu quý của mình và các đồ vật trang sức ở bên ngoài thì vị ấy cũng đều bố thí cho. Lúc bố thí như vậy, giả sử có người đến trước mặt quở mắng: “Than ôi, Đại sĩ! Thực hành việc bố thí vô ích này làm gì? Người bố thí như vậy sẽ gặp các khổ não vào đời này và đời sau.” Nhờ thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên tuy nghe lời ấy nhưng Đại Bồ-tát này không bị thoái lui, mà chỉ nghĩ rằng: “Tuy người kia đến quở mắng ta, nhưng ta không nên buồn rầu hối hận. Ta phải dùng mãnh bố thí cho các hữu tình những vật họ cần dùng không chút mệt mỏi.” Đại Bồ-tát này đem công đức của việc bố thí đó cho các hữu tình một cách bình đẳng rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Lúc bố thí và hồi hướng họ không thấy tướng ấy, nghĩa là không thấy ai có thể bố thí, nơi thí, vật thí, ai nhận bố thí, lý do bố thí, cũng không thấy ai hồi hướng, hồi hướng vật gì, lý do hồi hướng, hồi hướng nơi nào, đối với tất cả các vật và việc như vậy họ đều không thấy. Vì sao vậy? Các pháp như vậy đều do pháp không bên trong nên không, như vậy cho đến do pháp không tự tướng nên

không.

Sau khi đã quán tất cả các pháp đều chân không rồi, Đại Bồ-tát này lại nghĩ rằng: “Ai có thể hồi hướng, hồi hướng vật gì, lý do hồi hướng, hồi hướng nơi nào. Các pháp như vậy đều chẳng thể nắm bắt được.” Do Đại Bồ-tát này quán như vậy và niệm như vậy nên việc hồi hướng đó gọi là hồi hướng trọn vẹn. Nhờ đó họ lại có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, cũng có thể viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, như vậy cho đến cũng có thể viên mãn ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ, tuy có thể viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa như vậy, nhưng Đại Bồ-tát này không nắm giữ quả báo của bồ thí. Tuy không nhận lấy quả Dị thực của bồ thí nhưng nhờ Bồ thí ba-la-mật-đa hoàn toàn thanh tịnh nên vị ấy có thể có đầy đủ mọi đồ vật theo ý muốn giống như mọi thứ cần dùng của chư Thiên trời Tha hóa tự tại đều hiện ra theo ý, cũng vậy các vật mà Đại Bồ-tát này cần dùng đều đầy đủ theo ý. Họ có thể đem các phẩm vật vi diệu để cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, cũng có thể làm cho Trời, Người, A-tổ-lạc và thế gian có đầy đủ các thứ cần dùng. Nhờ việc Bồ thí ba-la-mật-đa vị ấy thu nhiếp các hữu tình, phương tiện thiện xảo dùng pháp ba thừa để an lập họ, giúp họ đều được lợi tùy theo căn cơ.

Như vậy, Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhờ năng lực của tâm vô lậu xa lìa các tướng, các Đại Bồ-tát này có thể ở trong pháp không có tướng, không có tạo tác làm viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn các công đức khác.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 467

Phẩm 74: KHÔNG TƯỚNG (2)

Lại nữa Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa các Đại Bồ-tát có thể dùng tâm vô lậu, lia tướng, thọ trì tịnh giới, nghĩa là Thánh đạo vô lậu đạt được tự nhiên, giới hoàn toàn thanh tịnh. Tịnh giới như vậy không khuyết, không rỉ chảy, không tỳ vết, không dơ bẩn không chấp trước vật gì, đáng được nhận cúng dường, được người trí khen ngợi. Nhờ tịnh giới này nên không chấp giữ tất cả các pháp, nghĩa là không chấp giữ sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không chấp giữ nhãn xứ cho đến ý xứ; không chấp giữ sắc xứ cho đến pháp xứ; không chấp giữ nhãn giới cho đến ý giới; không chấp giữ sắc giới cho đến pháp giới; không chấp giữ nhãn thức giới cho đến ý thức giới; không chấp giữ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; không chấp giữ các dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ; không chấp giữ trời Tứ đại Thiên vương cho đến trời Tha hóa tự tại; không chấp giữ trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh; không chấp giữ trời Không vô biên xứ đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ; không chấp giữ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; không chấp giữ ngôi vị Chuyển luân vương và các ngôi vị tiểu vương, tể quan khác, chỉ đem công đức của việc thọ trì giới cho các hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Lúc hồi hướng vị ấy dùng không tướng, không sở đắc, không hai, làm phương tiện, dùng pháp chẳng có tướng, có sở đắc, có hai, làm phương tiện, chỉ do thế tục, chứ không do thắng nghĩa, nhờ nhân duyên này tất cả Phật pháp đều được viên mãn. Nhờ phương tiện thiện xảo Tịnh giới ba-la-mật-đa này, Đại Bồ-tát có phát sinh bốn phần tinh lự thắng tấn, nhờ không đắm nhiễm làm phương tiện, vị ấy phát sinh các thần thông. Đại Bồ-tát này dùng Thiên nhãn thanh tịnh từ thân dị thực thường thấy chư Phật hiện tại ở vô số thế giới khắp mười phương yên ổn trụ trì, giảng nói chánh pháp cho các hữu tình cho đến khi chứng đắc trí Nhất thiết trí, vị ấy cũng không quên việc đã thấy. Đại Bồ-tát này dùng Thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân thường nghe chư Phật ở vô số thế giới khắp mười phương thuyết pháp. Cho đến lúc chứng đắc trí Nhất thiết trí, vị ấy cũng không quên pháp đã được nghe và đem pháp đã nghe làm việc lợi ích cho mình và người không để uổng phí.

Đại Bồ-tát này dùng Tha tâm trí có thể biết tâm và tâm sở pháp của chư Phật và các hữu tình ở khắp mười phương. Sau khi đã biết, vị ấy làm việc lợi ích cho tất cả hữu tình.

Đại Bồ-tát này dùng Túc trụ trí, biết nghiệp mà các hữu tình đã tạo. Do nghiệp đã tạo không bị mất nên họ sinh khắp mọi nơi chịu các khổ vui. Biết rồi vị ấy nói nhân duyên bản nghiệp giúp họ nhớ lại và làm việc lợi ích.

Đại Bồ-tát này dùng Lậu tận trí an lập hữu tình giúp họ trụ vào quả Dự lưu, hoặc giúp trụ vào quả Nhất lai, hoặc giúp trụ vào quả Bất hoàn, hoặc giúp trụ vào quả A-la-hán, hoặc giúp trụ Độc giác Bồ-đề, hoặc giúp trụ vào ngôi vị thù thắng của Bồ-tát, hoặc giúp trụ vào trí Nhất thiết trí.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tóm lại mà nói, Đại Bồ-tát này dù sinh ở chỗ nào cũng tùy theo khả năng khác nhau của hữu tình mà tìm cách giúp họ trụ vào phẩm vị thù thắng.

Thế nên Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhờ năng lực vô lậu lia các tướng nên Đại Bồ-tát này có thể ở trong pháp không có tướng, không có tạo tác làm viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn các công đức khác.

Lại nữa Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa các Đại Bồ-tát có thể dùng tâm vô lậu, ly tướng để tu an nhẫn. Trong thời gian từ lúc Đại Bồ-tát ấy mới phát tâm cho đến lúc an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, giả sử tất cả hữu tình đều đem các loại dao, gậy, ngói, gạch đua nhau đến làm hại thì Đại Bồ-tát ấy không sinh một tâm niệm giận hờn. Khi ấy, Bồ-tát nên tu hai loại nhẫn, những gì là hai? Một là phải nhận tất cả sự mạ nhục, làm hại của hữu tình không sinh hờn giận và sân nhuế ngầm. Hai là phải phát khởi Vô sinh pháp nhẫn.

Nếu gặp đủ thứ lời ác mạ nhục, hoặc bị các loại dao gậy làm hại, Đại Bồ-tát này nên suy xét kỹ: “Ai có thể mạ nhục, ai có thể làm hại, ai bị mạ nhục, ai bị làm hại, ai phát sinh hờn giận, ai phải chịu đựng.” Lại phải suy xét kỹ tánh của tất cả pháp hoàn toàn không, pháp còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có pháp tánh, pháp tánh còn không có hướng là có hữu tình. Lúc quán như vậy hoặc người mạ nhục, hoặc người bị mạ nhục, hoặc người làm hại, hoặc người bị làm hại đều không sở hữu cho đến bị cắt chặt thân thể thành nhiều phần tâm vị ấy cũng an nhẫn, hoàn toàn không có niệm khác vị ấy quán sát như thật đối với pháp tánh, lại có thể chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn.

Vô sinh pháp nhẫn là gì? Nghĩa là làm cho tất cả phiền não không sinh, trí tuệ vi diệu thường không gián đoạn và quán các pháp hoàn toàn không sinh vì vậy gọi là Vô sinh pháp nhẫn. Đại Bồ-tát này an trú trong hai loại nhẫn như vậy có thể mau chóng tu tập đầy đủ Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; có mau chóng tu tập viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; có thể sớm tu tập viên mãn bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; có thể sớm tu viên mãn tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; có thể sớm tu viên mãn pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; có thể sớm tu viên mãn các địa của Bồ-tát; có thể sớm tu viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; có thể sớm tu viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; có thể sớm tu viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; có thể sớm tu viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; có thể sớm tu viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; có thể sớm tu viên mãn ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; Sau khi Đại Bồ-tát này đã an trụ vào các Phật pháp như vậy rồi, tất cả thần thông xuất thế vô lậu của bậc Thánh, không đồng dạng với tất cả Thanh văn, Độc giác và đều được viên mãn. Sau khi đã an trụ vào thần thông thù thắng như vậy rồi, vị ấy dùng Thiên nhãn thanh tịnh thường thấy chư Phật hiện tại ở vô số thế giới khắp mười phương đang yên ổn trụ trì giảng nói chánh pháp cho các hữu tình. Cho đến lúc chứng đắc trí Nhất thiết trí cảnh giới chư Phật hiện ra theo niệm đó thường không gián đoạn.

Vị ấy, dùng Thiên nhãn thanh tịnh thường nghe chư Phật thuyết pháp khắp mười phương nghe xong vị ấy thọ trì không để quên mất và giảng nói đầy đủ cho các hữu tình. Với Tha tâm trí, vị ấy có thể đo lường tâm và tâm sở pháp của chư Phật Thế Tôn một cách đúng đắn, cũng có thể biết đúng tâm và tâm sở pháp của Bồ-tát, Độc giác và Thanh văn, cũng có thể biết đúng tâm và tâm sở pháp của các loài hữu tình khác. Tùy theo căn cơ của họ, vị ấy giảng nói chánh pháp giúp họ sinh thắng giải.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vị ấy dùng Túc trụ trí để biết các loại căn lành khác nhau của các hữu tình đã trồng vào đời trước. Biết rồi vị ấy tìm cách chỉ rõ, khuyến khích, tán thán, vui mừng giúp họ đạt được an lạc lợi ích thù thắng. Tùy theo căn cơ của hữu tình, vị ấy dùng Lưu tận trí an lập họ vào pháp ba thừa, giúp họ được giải thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết.

Đại Bồ-tát này thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, có thể mau đầy đủ trí Nhất thiết tướng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu, cứu độ các hữu tình.

Thế nên, này Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ năng lực của tâm vô lậu lìa các tướng nên các Đại Bồ-tát có thể ở trong pháp không có tướng, không có tạo tác làm viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa, cũng có thể làm viên mãn các công đức khác.

Lại nữa Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát có thể dùng tâm vô lậu lìa tướng để tu tinh tấn. Đại Bồ-tát này thành tựu sự dũng mãnh, thân tâm tinh tấn nhờ đó có thể nhập vào Sơ tinh lự và hoàn toàn an trú trong đó cho đến có thể nhập vào Tịch lự thứ tư và hoàn toàn an trú trong đó. Dựa vào bốn Tịch lự vị ấy phát sinh vô lượng loại thần thông biến hiện cho đến dùng tay sờ vuốt mặt trời mặt trăng, tự tại xoay chuyển không chút khó khăn.

Nhờ thành tựu sự dũng mãnh, thân tâm tinh tấn nên chốc lát vị ấy có thể dùng sức thần thông, bay đến hằng hà sa số thế giới chư Phật ở khắp mười phương, lại dùng đủ loại đồ ăn uống, y phục, ngọa cụ, thuốc men và các đồ đạc khác cung kính, cúng dường, tôn trọng ngợi khen các vị Thế Tôn đang nói chánh pháp. Nhờ vậy quả báo của căn lành không dứt cho đến khi chứng đắc trí Nhất thiết trí. Do năng lực tăng thượng của căn lành này, sau khi thành Phật vị ấy lại vì vô lượng thế gian Trời, Người, A-tố-lạc... dùng vô lượng đồ ăn uống y phục, ngọa cụ, thuốc men và đồ đạc khác cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Do năng lực tăng thượng của căn lành này, sau khi nhập Niết-bàn xá-lợi của vị ấy và các đệ tử còn được vô lượng Trời, Người, A-tố-lạc ở thế gian cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Đại Bồ-tát này lại dùng thần lực để đến hằng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương, lắng nghe chánh pháp ở các cõi Phật, nghe xong vị ấy thọ trì cho đến khi đạt được quả vị Giác ngộ cao tột cũng không quên mất. Đại Bồ-tát này lại dùng thần lực để đến hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Siêng năng tu học trí Nhất thiết trí được viên mãn rồi, vị ấy chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu, độ các hữu tình.

Thế nên Thiện Hiện, do thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu thân tâm tinh tấn mạnh mẽ nên các Đại Bồ-tát ấy có thể làm cho Tinh tấn ba-la-mật-đa sớm được viên mãn.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thành tựu tâm tinh tấn dũng mãnh nên sớm có thể viên mãn các đạo vô lậu của bậc Thánh và các chi đạo khác thuộc về Tinh tấn ba-la-mật-đa. Nhờ đó, vị ấy có thể làm cho các nghiệp bất thiện nơi thân, miệng, ý không phát sinh được. Đối với các pháp, Đại Bồ-tát này không chấp trước hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc không xa lìa; hoặc cảnh giới hữu vi hoặc cảnh giới vô vi, hoặc Dục giới, hoặc Sắc giới,

hoặc Vô sắc giới, hoặc cảnh giới hữu lậu, hoặc cảnh giới vô lậu; hoặc bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hoặc Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; hoặc bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp; hoặc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoặc vô thường, khổ, không, vô ngã; hoặc quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hoặc tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật. Đại Bồ-tát này cũng không chấp trước đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác Bồ-đề, đây là Như Lai, cũng không chấp trước các hữu tình này do hạ pháp hiển hiện ra, hữu tình do trung pháp hiển hiện ra, hữu tình này do thượng pháp hiển hiện ra, hữu tình này do phần trên hiển hiện ra, hữu tình này do phần dưới hiển hiện ra, hữu tình này do Thanh văn thừa hiển hiện ra, hữu tình này do Độc giác thừa hiển hiện ra, hữu tình này do Vô thượng thừa hiển hiện ra. Đối với những pháp như vậy và các hữu tình, Đại Bồ-tát này đều không chấp trước. Vì sao vậy? Pháp được chấp trước và các hữu tình đều không tự tánh và không thể nắm giữ.

Nhờ Đại Bồ-tát ấy thành tựu tâm tinh tấn dũng mãnh nên tuy thường tạo tác các việc lợi ích cho tất cả hữu tình nhưng đối với hữu tình hoàn toàn vô sở đắc. Tuy thường viên mãn pháp tu Tinh tấn ba-la-mật-đa nhưng đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa hoàn toàn vô sở đắc; tuy thường viên mãn tất cả Phật pháp nhưng đối với Phật pháp hoàn toàn vô sở đắc; tuy thường trang nghiêm tất cả cõi Phật nhưng đối với cõi Phật hoàn toàn vô sở đắc.

Đại Bồ-tát này thành tựu thân tâm tinh tấn như vậy, tuy có thể xa lìa tất cả ác pháp, lại có thể hộ trì tất cả thiện pháp nhưng không chấp trước. Do không chấp trước nên từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, từ thế giới này đến thế giới khác, vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình. Nếu vị ấy muốn thị hiện các việc thần thông thì đều có thể tự tại thị hiện không bị ngăn ngại. Nghĩa là thị hiện mưa các loại hoa vi diệu, rải các loại hương thơm, tạo các loại nhạc, hiện tướng sấm sét chấn động đại địa, hoặc lại thị hiện các loại bảy báu vi diệu trang nghiêm thế giới, thân phóng ánh sáng chiếu nơi tối tăm, thân pháp diệu hương làm cho những vật hôi thối đều trở thành thơm tho, hoặc lại thị hiện thiết lập lễ cúng tế lớn ở trong đó không làm náo loạn các loài hữu tình. Nhờ đó dạy dỗ vô lượng hữu tình giúp họ đi vào đường chánh, lìa bỏ việc giết hại sinh mạng cho đến tà kiến, hoặc dùng Bồ thí cho đến Bát-nhã để giúp đỡ các hữu tình.

Vì muốn lợi ích các hữu tình, nên vị ấy xả bỏ của báu hoặc xả bỏ vợ con, hoặc xả bỏ ngôi vua, hoặc xả bỏ các bộ phận trong thân, hoặc xả bỏ thân mạng, tùy theo các hữu tình cần phải dùng phương tiện như vậy như vậy mới được lợi ích, vị ấy liền dùng phương tiện như vậy như vậy để làm lợi ích họ.

Thế nên Thiệt Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ năng lực tâm vô lậu lìa tướng ở trong pháp không có tướng, không có tạo tác, các Đại Bồ-tát có

thể làm viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn các công đức khác.

Lại nữa Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát có thể dùng tâm vô lậu lia tướng để tu tĩnh lự. Ngoài các định của Phật, đối với các định khác, Đại Bồ-tát này đều có thể viên mãn. Đại Bồ-tát này lia dục ác bất thiện, có tâm có tứ, ly sinh hỷ lạc nhập vào Sơ tĩnh lự và hoàn toàn trú vào đó, như vậy cho đến dứt vui dứt khổ, vui buồn quá khứ lặn mất, không khổ không vui, xả niệm thanh tịnh nhập vào tầng Thiền thứ tư và hoàn toàn an trú vào đó.

Đại Bồ-tát này dùng tâm Từ, Bi duyên khắp một phương cho đến tất cả thế gian khắp mười phương và hoàn toàn an trụ trong đó như vậy cho đến dùng tâm Hỷ, Xả duyên khắp một phương cho đến tất cả thế gian khắp mười phương và hoàn toàn an trụ trong đó. Đại Bồ-tát này vượt các sắc tướng, diệt trừ tướng hữu đối, không tư duy các loại tướng nhập vào không vô biên, Không vô biên xứ và hoàn toàn an trụ trong đó. Như vậy cho đến vượt qua tất cả vô hữu xứ, nhập vào Phi tướng phi phi tướng xứ và hoàn toàn an trú trong đó.

Đại Bồ-tát này an trú vào Tĩnh lự ba-la-mật-đa, có thể xuất nhập thuận nghịch đối với tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và hoàn toàn an trú trong đó. Đại Bồ-tát này có thể hoàn toàn an trú vào pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, có thể hoàn toàn an trú vào Tam-ma-địa Vô gián, Tam-ma-địa Như điển, Tam-ma-địa Thánh chánh, Tam-ma-địa Kim cang dụ. Đại Bồ-tát này an trú vào Tĩnh lự ba-la-mật-đa, tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề và trí Đạo tướng làm cho đều được viên mãn, dùng trí Đạo tướng để hộ trì tất cả Tam-ma-địa rồi tuần tự tu vượt qua bậc Tịnh quán cho đến bậc Độc giác, chứng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Sau khi đã vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, vị ấy tu các địa và thực hành viên mãn Phật địa. Tuy Đại Bồ-tát này tuần tự tu tập vượt qua các địa nhưng khi đang tu không nắm giữ quả đã chứng cho đến khi đạt được trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát an trú Tĩnh lự ba-la-mật-đa từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, để cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, trông các căn lành nơi các vị Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, từ một thế giới này, đến thế giới khác làm lợi ích hữu tình, thân tâm không mệt mỏi, hoặc dùng Bố thí, hoặc dùng Tịnh giới, hoặc dùng An nhẫn, hoặc dùng Tinh tấn hoặc dùng Tĩnh lự, hoặc dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa để giúp đỡ các hữu tình; hoặc dùng giới uẩn, hoặc định uẩn, hoặc tuệ uẩn, hoặc giải thoát uẩn, hoặc giải thoát tri kiến uẩn để giúp đỡ các hữu tình; hoặc dạy hữu tình trụ vào quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc trụ vào địa vị của Đại Bồ-tát, hoặc trụ quả vị Giác ngộ cao tột. Tùy theo năng lực căn lành và sự tăng trưởng pháp lành của các hữu tình mà vị ấy tạo đủ các phương tiện giúp họ an trụ.

Đại Bồ-tát này an trú vào Tĩnh lự ba-la-mật-đa, có thể phát sinh tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, có thể chứng đắc vô ngại giải và thần thông dị thực thù thắng. Đại Bồ-tát này thành tựu thần thông dị thực thù thắng, quyết định không nhập trở lại thai mẹ, bị nhiễm các dục lạc và nghiệp tội trong cuộc sống.

Vì sao vậy? Đại Bồ-tát này khéo thấy, khéo biết tất cả pháp tánh đều như huyễn hóa. Tuy biết các hành đều như huyễn hóa nhưng vị ấy nương theo bi nguyện làm lợi ích hữu tình. Tuy nương theo bi nguyện làm lợi ích hữu tình nhưng hữu tình được giúp và tạo lập kia đều chẳng thể nắm bắt được. Tuy hữu tình được giúp và việc tạo lập kia đều chẳng thể nắm bắt được nhưng vị ấy có thể an lập tất cả hữu tình an trụ vào pháp chẳng

thể nắm bắt được. Đây là dựa vào thế tục, không dựa vào thắng nghĩa.

Đại Bồ-tát này an trú vào Tĩnh lực ba-la-mật-đa, tu hành tất cả tĩnh lực, giải thoát, đẳng trì, đẳng trí cho đến viên mãn quả vị Giác ngộ cao tột mà mình mong cầu, thường không lìa việc tu Tĩnh lực ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát này thực hành trí Đạo tướng, tìm cách làm cách phát sinh trí Nhất thiết tướng, an trú ở trong đó đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả tập khí, có thể tự lợi và lợi tha một cách đúng đắn, có thể tạo ruộng phước điền trong sạch cho tất cả thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc, đáng được nhận sự cúng dường, cung kính của thế gian.

Thế nên Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do lìa năng lực của tâm vô lậu, lìa các tướng, ở trong pháp không có tướng, không có tạo tác, Đại Bồ-tát này làm viên mãn Tĩnh lực ba-la-mật-đa, cũng có thể làm viên mãn các công đức khác.

Lại nữa Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát có thể dùng tâm vô lậu lìa tướng để tu Bát-nhã. Đại Bồ-tát này không thấy một pháp nhỏ nào thật có thành tựu, nghĩa là không thấy sắc thật có thành tựu, không thấy thọ, tưởng, hành, thức thật có thành tựu; không thấy sắc sinh, không thấy thọ, tưởng, hành, thức sinh; không thấy sắc diệt, không thấy thọ, tưởng, hành, thức diệt; không thấy sắc là pháp tăng ích, không thấy thọ, tưởng, hành, thức là pháp tăng ích; không thấy sắc là pháp tổn giảm, không thấy thọ, tưởng, hành, thức là pháp tổn giảm; không thấy sắc có tích tụ, không thấy thọ, tưởng, hành, thức có tích tụ; không thấy sắc có ly tán, không thấy thọ, tưởng, hành, thức có ly tán; như vậy cho đến không thấy tất cả pháp hữu lậu thật có thành tựu, không thấy tất cả pháp vô lậu thật có thành tựu; không thấy tất cả pháp hữu lậu sinh, không thấy tất cả pháp vô lậu sinh; không thấy tất cả pháp hữu lậu diệt, không thấy tất cả pháp vô lậu diệt; không thấy các pháp hữu lậu là pháp tăng ích, không thấy tất cả pháp vô lậu là pháp tăng ích; không thấy tất cả pháp hữu lậu là pháp tổn giảm, không thấy tất cả pháp vô lậu là pháp tổn giảm; không thấy tất cả pháp hữu lậu có tích tụ, không thấy tất cả pháp vô lậu có tích tụ; không thấy tất cả pháp hữu lậu có ly tán, không thấy tất cả pháp vô lậu có ly tán. Quán như thật để thấy sắc là hư vọng, không chắc thật, không tự tại, quán như thật để thấy thọ, tưởng, hành, thức là hư vọng, không chắc thật, không tự tại. Như vậy cho đến, quán như thật để thấy tất cả pháp hữu lậu là hư vọng, không chắc thật, không tự tại, quán như thật tất cả pháp vô lậu là hư vọng, không chắc thật, không tự tại. Lúc quán như thật, Đại Bồ-tát này không chấp giữ tự tánh của sắc, không chấp giữ tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức như vậy cho đến không chấp giữ tự tánh của tất cả pháp hữu lậu, không chấp giữ tự tánh của tất cả pháp vô lậu. Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này tin hiểu sâu sắc đối với tất cả các pháp, đều dùng không tánh để làm tự tánh.

Sau khi đã sinh tin hiểu đối với việc này rồi, vị ấy có thể thực hành pháp không bên trong cho đến có thể thực hành pháp không không tánh tự tánh. Lúc thực hành như vậy vị ấy không chấp trước đối với tất cả các pháp, nghĩa là không chấp trước sắc, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức; không chấp trước nhãn xứ cho đến ý xứ; không chấp trước sắc xứ cho đến pháp xứ; không chấp trước nhãn giới cho đến ý giới; không chấp trước sắc giới cho đến pháp giới; không chấp trước nhãn thức giới cho đến ý thức giới; không chấp trước nhãn xúc cho đến ý xúc; không chấp trước cảm giác do nhãn xúc duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không chấp trước địa giới cho đến thức giới; không chấp trước nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; không chấp

trước vô minh cho đến lão tử; không chấp trước Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không chấp trước pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; không chấp trước chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; không chấp trước Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; không chấp trước bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; không chấp trước bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; không chấp trước tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; không chấp trước pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; không chấp trước bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; không chấp trước bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; không chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; không chấp trước năm loại mắt, sáu phép thần thông; không chấp trước mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không chấp trước ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; không chấp trước pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không chấp trước trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; không chấp trước quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; không chấp trước tất cả hạnh của Đại Bồ-tát; không chấp trước quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật. Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không sở hữu, Đại Bồ-tát này có thể viên mãn Bồ-tát đạo, nghĩa là có thể viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa; cũng có thể viên mãn pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể viên mãn chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng có thể viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; cũng có thể viên mãn bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng có thể viên mãn tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; cũng có thể viên mãn pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng có thể viên mãn các địa của Bồ-tát; cũng có thể viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng có thể viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng có thể viên mãn ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ.

Sau khi đã viên mãn đạo Bồ-đề này rồi, Đại Bồ-tát ấy lại có thể viên mãn Phật đạo xa lìa tối tăm, nghĩa là có thể viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác.

Đại Bồ-tát này an trú vào Phật đạo xa lìa tối tăm như vậy, phát sinh thần thông dị thực thù thắng, tùy theo các hữu tình cần dùng Bồ thí cho đến Bát-nhã để giúp đỡ thì vị ấy liền dùng Bồ thí cho đến Bát-nhã để giúp đỡ họ, người cần dùng giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn để giúp đỡ, vị ấy liền dùng giới uẩn cho đến giải thoát tri kiến uẩn để giúp đỡ họ. Người cần giúp an trú vào quả Dự lưu hoặc quả Nhất lai hoặc quả Bất hoàn hoặc quả A-la-hán hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc là quả vị Giác ngộ cao tốt, vị ấy liền tìm cách giúp họ an trú vào quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Đại Bồ-tát này có thể làm đủ loại thần thông, biến hiện, muốn đến hàng hà sa số thế giới thì có thể đến một cách tùy ý, muốn hiện của báu ở trong các thế giới mình đã đi qua thì có thể hiện một cách tùy ý, muốn làm cho hữu tình trong các thế giới mà mình đi qua thọ hưởng các loại của báu thì giúp cho họ đều được đầy đủ tùy theo ý thích. Từ thế giới này đến thế giới khác, Đại Bồ-tát ấy làm lợi ích an lạc vô số hữu tình, thấy những cảnh trang nghiêm tốt đẹp ở các thế giới vị ấy có thể tự hộ trì và trang nghiêm cõi Phật tùy theo ý thích.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Giống như chư Thiên ở cõi trời Tha hóa tự tại có các đồ vật xinh đẹp cần thiết hiện ra theo nhu cầu. Cũng vậy, Đại Bồ-tát này tùy ý nhận lấy vô số cõi Phật được trang nghiêm đủ cách.

Trong đó các cõi Phật được tiếp nhận này, các pháp vi diệu, thanh tịnh, lìa tạp nhiễm đều có thể hiện ra tùy theo ý muốn. Đại Bồ-tát này do Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa của thân dị thực do các thần thông vi diệu của thân dị thực, do Bồ-tát đạo của thân dị thực nên thực hành trí Đạo tướng. Do trí Đạo tướng được thành thực; nên vị ấy có thể chứng đắc trí Nhất thiết tướng. Do chứng đắc trí này nên vị ấy không giữ lấy tất cả các pháp, nghĩa là không giữ lấy sắc, không giữ lấy thọ, tưởng, hành, thức như vậy cho đến cũng không giữ lấy thiện pháp hoặc phi pháp, hoặc pháp hữu ký hoặc pháp vô ký, hoặc pháp thế gian hoặc pháp xuất thế gian, hoặc pháp hữu lậu hoặc pháp vô lậu, hoặc pháp hữu vi hoặc pháp vô vi, cũng không giữ lấy sự chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng không giữ lấy tất cả các vật được thọ dụng ở cõi Phật. Hữu tình ở trong cõi Phật đó cũng không giữ lấy tất cả các pháp. Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát trước tiên phải không giữ lấy tất cả các pháp, vô sở đắc đối với tất cả các pháp, vì các hữu tình giảng nói một cách đúng đắn về sự không nắm bắt của tất cả các pháp tánh.

Như vậy, Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ năng lực vô lậu lìa các tướng, ở trong pháp không có tướng, không có tạo tác, các Đại Bồ-tát có thể viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn các công đức khác.

M

Phẩm 75: KHÔNG TẠP (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm sao ở trong pháp không tự tướng, không tạp, không tướng có thể viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa, tại sao trong tất cả pháp không sai biệt mà tạo ra sai biệt, làm cách nào để biết rõ tướng sai biệt của các pháp như vậy, làm sao ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể giữ lấy tất cả sáu pháp Ba-la-mật-đa như vậy cho đến giữ lấy tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, vì sao ở trong tất cả pháp có tướng khác nhau tạo ra một tướng được gọi là không tướng và ở trong pháp không tướng, một tướng tạo ra tướng sai biệt của tất cả các pháp?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát an trú trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng dáng, như ảnh, như quang năng, như huyễn, như hóa, vì các hữu tình bố thí, trì giới, an nhẫn, tinh tấn, tu định, học tuệ, biết rõ như thật về năm uẩn như mộng, như huyễn hóa đều cùng một tướng gọi là không tướng. Vì sao vậy? Mộng cho đến huyễn hóa đều không tự tánh. Pháp nào không có tự tánh thì là pháp không tướng. Pháp nào không tướng chính là pháp một tướng được gọi là không tướng. Vì lý do này nên biết tất cả người thí, người nhận, vật thí, tánh thí, quả thí, duyên thí đều cùng không tướng. Ai biết như vậy mà thực hành bố thí thì có thể làm viên mãn pháp Bố thí ba-la-mật-đa, nếu có thể viên mãn pháp Bố thí ba-la-mật-đa thì không xa lìa Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. An trụ vào sáu pháp Ba-la-mật-đa này thì có thể viên mãn bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng có thể viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; cũng có thể viên mãn ba pháp môn giải thoát; cũng có thể viên mãn pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể viên mãn chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng có thể viên mãn Thánh đế, khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể viên mãn tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; cũng có thể viên mãn các địa Bồ-tát; cũng có thể viên mãn năm trăm tất cả pháp môn Đà-la-ni, năm trăm tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng có thể viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát này an trú trong quả báu các pháp Thánh vô lậu, có thể đến hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương dùng vô số loại phẩm vật vi diệu cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, làm cho các hữu tình được lợi ích, an lạc. Người cần dùng Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa để giúp đỡ vị ấy liền dùng Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa để giúp đỡ, người cần dùng các loại pháp lành khác để giúp đỡ vị ấy liền dùng các loại pháp lành khác để giúp đỡ. Đại Bồ-tát này thành tựu tất cả căn lành thù thắng, hoàn toàn tự tại đối với tất cả các pháp, tuy chịu sinh tử nhưng không bị tai họa sinh tử làm ô nhiễm. Vì muốn làm lợi lạc cho hữu tình nên nhận lấy sự giàu có tự tại của trời, người. Nhờ oai lực của sự giàu có tự tại này vị ấy có thể làm các việc lợi ích cho hữu tình, dùng bốn Nhiếp sự để giúp đỡ họ. Nhờ biết tất cả pháp đều không tướng, tuy biết quả Dự lưu nhưng Đại Bồ-tát này không trú vào quả Dự lưu cho đến tuy biết Độc giác Bồ-đề nhưng không trụ Độc giác Bồ-đề. Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát này đã biết rõ như thật về tất cả các pháp, vì muốn chứng đắc trí Nhất thiết trí, nên không đứng chung với tất cả Thanh văn, Độc giác.

Như vậy Thiện Hiện, do biết tất cả pháp đều không tướng nên các Đại Bồ-tát này

biết rõ như thật là sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... và vô lượng, vô biên Phật pháp khác đều không tướng. Nhờ lý do này vị ấy có thể viên mãn tất cả Phật pháp liền có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, lúc hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát an trú vào năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ảnh, như quáng nắng, như huyễn, như hóa, viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này biết rõ như thật về năm uẩn như mộng cho đến như huyễn hóa, thì liền có thể viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa vô tướng. Tịnh giới này không khuyết, không rò rỉ, không tỳ vết, không dơ bẩn, không chỗ chấp trước, đáng được cúng dường, được người trí ca ngợi, khéo léo thọ trì, hoàn toàn rốt ráo, là vô lậu của bậc Thánh, là đạo lộ xuất thế gian nắm giữ. An trú vào giới này thì có thể thọ trì tất cả các giới như là giới kiến lập, giới tự nhiên, đặc giới luật nghi, giới hữu biểu, giới vô biểu, giới hiện hành, giới không hiện hành, giới oai nghi, giới không oai nghi. Tuy thành tựu đầy đủ các giới như vậy nhưng Đại Bồ-tát này không chấp trước đối với các pháp và không nghĩ rằng: “Nhờ giới này ta sẽ sinh vào các dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ được giàu sang, tự tại.” Vị ấy không nghĩ thế này: “Nhờ giới này ta sẽ làm tiểu vương, hoặc làm đại vương hoặc làm Luân vương, hoặc làm đại thần giàu sang tự tại.” Vị ấy không nghĩ rằng: “Nhờ giới này ta sẽ sinh làm trời Tứ đại Thiên vương cho đến trời Tha hóa tự tại giàu sang tự tại.” Vị ấy không nghĩ rằng: “Nhờ giới này ta sẽ được quả Dự lưu hoặc quả Nhất lai hoặc quả Bất hoàn hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề hoặc nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, hoặc chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát, hoặc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.” Vì sao vậy? Các pháp như vậy đều đồng một tướng được gọi là không tướng, không trụ, không đắc. Pháp không tướng không thể chứng đắc không tướng. Pháp có tướng không thể chứng đắc có tướng. Pháp không tướng không thể chứng đắc có tướng, pháp có tướng không thể chứng đắc không tướng. Do nhân duyên này mọi pháp đều vô sở đắc.

Thế nên Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát có thể sớm viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa vô tướng. Sau khi đã có thể viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa vô tướng, vị ấy mau chóng nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Sau khi nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, vị ấy lại chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát. Đã chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát, vị ấy tu hành trí Đạo tướng cho đến trí Nhất thiết tướng chứng đắc năm Thân thông dị thực, lại chứng đắc năm trăm tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chứng đắc năm trăm tất cả pháp môn Tam-ma-địa và an trú trong đó, lại có thể chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác thân cận cúng dường chư Phật Thế Tôn, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Để giáo hóa hữu tình, tuy Đại Bồ-tát này thị hiện lưu chuyển trong các nẻo đường sinh tử nhưng không bị tai họa của nó làm nhiễm ô. Như người huyễn hóa tuy thị hiện các việc đi, đứng, nằm, ngồi nhưng thật sự không có các nghiệp qua lại. Đại Bồ-tát cũng vậy, tuy hiện các pháp lợi ích hữu tình nhưng đối với hữu tình và sự kiến lập của họ hoàn toàn vô sở đắc.

Như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tên Thiện Tịch tinh chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân vi diệu, độ vô lượng chúng, giúp họ ra khỏi sinh tử chứng đắc Niết-bàn nhưng không có hữu tình nào có thể kham nhận sự thọ ký quả vị Giác ngộ cao tốt. Lúc ấy Như Lai hóa hiện vị Hóa Phật giúp cho trụ ở đời lâu dài rồi tự xả thọ

mạng, nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn. Sau khi đã trụ một kiếp, hóa thân của vị Phật ấy thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột cho một Bồ-tát rồi mới nhập Niết-bàn. Hóa thân Phật ấy tuy làm các việc lợi ích hữu tình nhưng không có sở đắc, nghĩa là không nắm bắt sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến không nắm bắt tất cả pháp hữu lậu, vô lậu và các hữu tình. Cũng vậy, là Đại Bồ-tát tuy có tạo tác nhưng đều vô sở đắc.

Thế nên Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa nhờ Tịnh giới ba-la-mật-đa này được viên mãn nên vị ấy liền có thể nhận lãnh tất cả Phật pháp và nhờ đó chứng đắc được trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát an trú vào năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ánh chớp, như quang năng, như huyễn, như hóa để viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này biết rõ như thật nắm uẩn như mộng cho đến như huyễn hóa liền có thể viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa vô tướng.

Thiện Hiện, vì sao lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát biết rõ như thật nắm uẩn như mộng cho đến như ảo hóa Đại Bồ-tát liền có thể viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa vô tướng.

Thiện Hiện, do biết rõ như thật nắm uẩn này không có thật tướng nên Đại Bồ-tát này tu hai loại nhẫn liền có thể viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa vô tướng. Những gì là hai? Đó là An thọ nhẫn và Quán sát nhẫn.

An thọ nhẫn là trong thời gian từ lúc Đại Bồ-tát mới phát tâm cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề vi diệu, giả sử tất cả các loài hữu tình đua nhau đến quở mắng, dùng lời thô ác chửi rửa, lăng nhục, lại dùng gạch đá dao gậy làm hại, lúc ấy, để viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa, Bồ-tát này cho đến một niệm hờn giận cũng không sinh khởi, cũng không sinh tâm báo thù, chỉ nghĩ rằng: “Các hữu tình kia thật đáng thương xót, bị phiền não tăng thượng quấy nhiễu trong tâm, không được tự tại, nên họ gây ra nghiệp ác như vậy đối với ta, nay ta không nên tức giận họ.”

Vị ấy lại nghĩ rằng: “Do ta tạo ra các nhóm oan gia nên khiến cho hữu tình kia phát sinh nghiệp ác như vậy đối với ta, chỉ nên tự trách không nên giận người ấy.” Lúc quán sát sâu sắc như vậy Bồ-tát sinh lòng thương xót sâu xa đối với hữu tình ấy. Như vậy gọi là An thọ nhẫn.

Quán sát nhẫn là các Đại Bồ-tát tư duy như vậy: “Các hành như huyễn, hư dối không thật, không được tự tại, cũng như hư không, không có ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, sự tạo tác, sự thọ nhận, cái biết, cái thấy đều chẳng thể nắm bắt được, chỉ do phân biệt hư vọng sinh ra, tất cả đều do tự tâm biến hiện ra, ai hủy hoại ta, ai chửi mắng ta, ai lăng nhục ta, ai dùng các loại ngói gạch, dao gậy làm hại ta, ai bị người kia lăng nhục làm hại. Tất cả đều là sự phân biệt hư vọng của tự tâm. Nay ta không nên phát sinh chấp trước. Do tự tánh không và trống nghĩa không, nên các pháp như vậy hoàn toàn không sở hữu.

Lúc quán sát kỹ như vậy Bồ-tát biết rõ như thật các hành rỗng không vắng lặng, không sinh ý tưởng khác đối với các pháp như vậy gọi là Quán sát nhẫn.

Nhờ tu tập hai loại nhẫn như vậy Đại Bồ-tát này liền có thể viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa vô tướng. Do có thể viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa vô tướng vị ấy liền đạt được Vô sinh pháp nhẫn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Thưa Thế Tôn, thế nào là Vô sinh pháp nhãn. Pháp này đoạn trừ những gì và là trí gì?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, do thế lực nên ngay cả pháp ác bất thiện nhỏ cũng không sinh vì thế gọi là Vô sinh pháp nhãn. Pháp này làm cho tất cả phiền não như ngã, ngã sở, mạn... hoàn toàn không sinh, chỉ như thật nhẫn chịu các hành như mộng cho đến như ảo hóa. Pháp nhãn này gọi là trí do đạt được trí này nên nói là đạt được Vô sinh pháp nhãn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Vô sinh pháp nhãn của Thanh văn, Độc giác và Bồ-tát có gì sai khác?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, hoặc trí đức, hoặc đoạn đức của bậc Dự lưu cho đến hoặc trí đức hoặc đoạn đức của Độc giác đều là nhãn của Đại Bồ-tát. Lại có nhãn của Đại Bồ-tát là nhãn các pháp hoàn toàn không sinh. Đó là sự sai khác.

Thiện Hiện, ông nên biết, do các Đại Bồ-tát thành tựu pháp nhãn thù thắng như vậy nên vượt lên trên tất cả Thanh văn, Độc giác. Các Đại Bồ-tát an trụ vào nhãn dị thực như vậy đã thực hành Bồ-tát đạo thì có thể viên mãn trí Đạo tướng. Nhờ thành tựu trí Đạo tướng này, vị ấy thường không xa lìa bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, cũng không xa lìa ba pháp môn giải thoát, không xa lìa thần thông dị thực, do không xa lìa thần thông dị thực, vị ấy từ cõi Phật này đến cõi Phật khác thân cận cúng dường chư Phật Thế Tôn đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Tọa việc ấy rồi, vị ấy dùng một sát-na tương ứng với Bát-nhã để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nên Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát có thể mau viên mãn An nhãn ba-la-mật-đa vô tướng. Nhờ An nhãn ba-la-mật-đa này được viên mãn nên vị ấy liền có thể viên mãn tất cả Phật pháp và nhờ đó chứng đắc trí Nhất thiết trí.

